

Bản án số 01/2024/HS-ST
Ngày 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Trần Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trung Đ**, sinh ngày 14/8/1997 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T và bà Đặng Thị H; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Phạm Anh T**, sinh ngày 04/11/1982 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị H, con: 02 con; tiền án: Không;

tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/02/1994 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nhâm Thị V; có vợ là Phan Thị Thu L, con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trịnh Đức A, sinh ngày 28/6/1990 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn G và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Trịnh Đức M, sinh ngày 22/7/1992 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức V và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Phạm Văn T, sinh ngày 20/02/1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân điện lực huyện Y, tỉnh Nam Định; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N có vợ là Trần Thị N, con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Bùi Khắc T, sinh ngày 02/4/1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc T và bà Hoàng Thị T; có vợ là Vương Thị Tuyết M, con: 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Trịnh Văn H, sinh ngày 10/11/1992 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức V và bà Trần Thị M; vợ, con Không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/7/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Giết người, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2019 đã được xoá án tích. Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/10/2023 Trịnh Đức A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh T cùng trú tại thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định đến ăn cơm tại nhà Trịnh Văn H. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Trung Đ đi đến nhà H và mang theo một bộ tú lơ khơ 52 quân. Đ hỏi mọi người “Anh em ăn xong chưa có làm tý không?”, ý Đ rủ mọi người chơi đánh bạc. Sau đó Đ ngồi uống nước. Đến khoảng 13 giờ thì Bùi Khắc T, Phạm Văn T, Trịnh Đức M và Phạm Anh T đến nhà cùng ăn cơm cùng mọi người. Sau khi ăn xong, khoảng 14 giờ Trịnh Đức A, Nguyễn Văn T, Trần Trung Đ và Phạm Anh T rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền. Đoàn hỏi H “Anh em ngồi chơi đánh bạc ở đâu” H nói “Vào trong phòng ngủ” của H để chơi. T hỏi Đ “Có bài chưa” Đ nói “Có sẵn đây rồi”. Sau đó Đ cầm bộ tú lơ khơ cùng Đức A, T, T vào trong phòng ngủ ngồi dưới nền gạch đá hoa để chơi đánh bạc, dưới hình thức ba cây. Một lúc sau T, T, M lần lượt vào chơi đánh bạc cùng với Đức A, T, T và Đ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện, bắt quả tang. Khi bị lực lượng Công an bắt giữ các bị cáo bỏ chạy. T bị bắt giữ tại chỗ. Từ khoảng 17 giờ đến 19 giờ ngày 15/10/2023 Bùi Khắc T, Phạm Văn T, Trịnh Đức A, Trịnh Đức M, Trần Trung Đ và Nguyễn Văn T đã đến Công an xã Mỹ Thành để đầu thú về hành vi tham gia đánh bạc. Chủ nhà Trịnh Văn H đã tự giác đến Công an xã Mỹ Thành để làm việc.

Về hình thức chơi: Những người chơi bài sử dụng 01 bộ tú lơ khơ 36 quân bài (sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân bài và bỏ 16 quân bài các quân số 10, J, Q, K) bắt cái để chia bài, người nhất sẽ được cầm cái và chia cho mỗi người chơi 03 cây để tính điểm. Trước khi người cầm cái chia bài luật chơi tính như sau: 10 điểm to nhất, 01 điểm thấp nhất, nếu ai bằng điểm nhau thì độ theo chất, to nhất là chất cơ, tiếp đến chất rô, nhép, bích. Nếu trùng chất thì độ quân, quân chất cơ thì quân át (A) to nhất tiếp đến là quân bài số 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Các chất còn lại thì quân 9 to nhất. Mỗi người chơi chổng cửa 50.000 đồng và đặt cược cao nhất 500.000 đồng; người chơi cộng điểm ba quân bài rồi tính thắng thua với người cầm cái hoặc với những người chơi khác. Người cầm cái sẽ thu tiền của những người đặt cửa ít điểm hơn cái và

trả tiền cho những người điếm nhiều hơn cái theo tỷ lệ 1:1. Nếu ai được 10 điếm thì được gấp đôi số tiền đặt cược và cầm cái ván tiếp theo.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc: Trần Trung Đ có khoảng 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T có 3.000.000 đồng, Phạm Anh T có khoảng 3.500.000 đồng, Trịnh Đức M có khoảng 3.000.000 đồng, Trịnh Đức A có khoảng 2.500.000 đồng, Phạm Văn T có 2.080.000 đồng, Bùi Khắc T có 400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.200.000 đồng.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-ML ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điếm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Trung Đ, Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A, Phạm Văn T, Bùi Khắc T, Trịnh Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Trung Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Khắc T mỗi bị cáo từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 14.200.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ màu xanh đã sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị **Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản lấy lời khai; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra: Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 14 giờ đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 15/10/2023 tại nhà ở của Trịnh Văn H ở thôn An Cồ, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Trịnh Văn Hùng đã đồng ý cho Trần Trung Đ, Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A, Phạm Văn T, Bùi Khắc T chơi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền tại phòng ngủ của Hùng. Tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 14.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] **Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả** các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Trung Đ, Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A, Phạm Văn T, Bùi Khắc T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Trung Đ, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A, Phạm Văn T, Bùi Khắc T, Trịnh Văn H sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo Bùi Khắc T được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố đẻ bị cáo Phạm Văn T được tặng Huân chương chiến công hạng ba có thành tích hoàn thành nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để

giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng với lòng tham muốn kiếm tiền nhưng không thông qua lao động chân chính nên đã tụ tập đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh của đời sống cộng đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Trong vụ án này bị cáo Trần Trung Đ là người chuẩn bị bài, rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc nên xếp vai trò thứ nhất. Các bị cáo Trịnh Đức A, Nguyễn Văn T và Phạm Anh T tham gia đánh bạc từ đầu cùng Trần Trung Đ nên xếp vai trò số 2. Các bị cáo Trịnh Đức M, Bùi Khắc T, Phạm Văn T tham gia đánh bạc sau nên xếp vai trò số 3. Bị cáo Trịnh Văn H do nể nang bạn bè, đã đồng ý cho các bị cáo sử dụng phòng ngủ của mình trong ngôi nhà của bố mẹ bị cáo để làm nơi đánh bạc nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về áp dụng hình phạt: Các bị cáo Trần Trung Đ, Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A **đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo trên ra khỏi xã hội mà vẫn đảm bảo** các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú. Bị cáo H là người giúp sức có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập để sung ngân sách nhà nước cho bị cáo. Các bị cáo Bùi Khắc T, Phạm Văn T đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 14.200.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ màu xanh đã sử dụng.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Trần Trung Đ, Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức A, Trịnh Đức M, Phạm Văn T, Bùi Khắc T, Trịnh Văn H phạm tội “Đánh bạc”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Trung Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án 05/01/2024. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023).

- Xử phạt các bị cáo Trịnh Đức A, Nguyễn Văn T và Phạm Anh T mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án 05/01/2024. (Cả 3 bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Đức M 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án 05/01/2024. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 20/10/2023).

Giao các bị cáo Trần Trung Đ, Phạm Anh T, Nguyễn Văn T, Trịnh Đức M, Trịnh Đức A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trịnh Văn H.

Giao bị cáo Trịnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T, Bùi Khắc T mỗi bị cáo 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 14.200.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ màu xanh gồm có 52 quân bài đã sử dụng. Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc.

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M, huyện Mỹ Lộc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công